

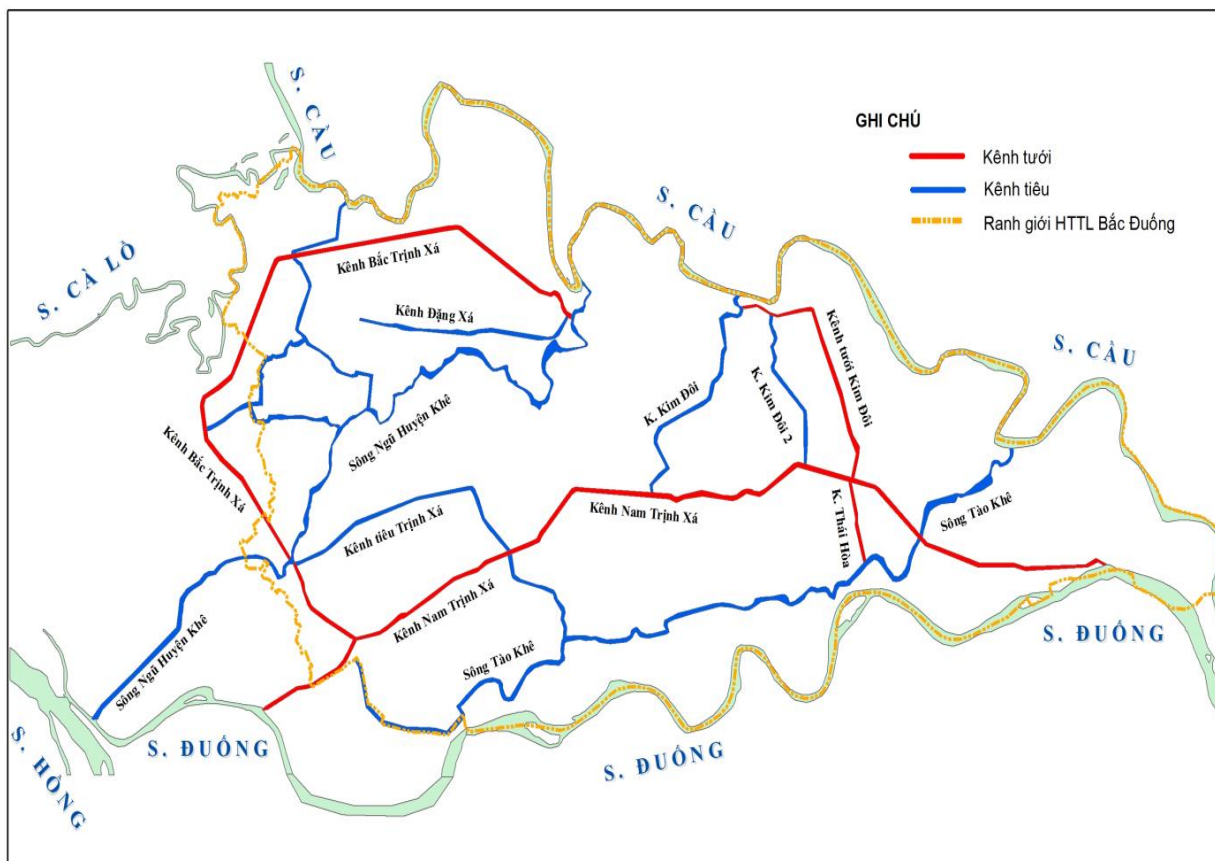
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đổng phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2020

BẢN TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 2

NGÀY LẤY MẪU: 25 THÁNG 2 NĂM 2020

NGÀY THÔNG TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH: 3 THÁNG 3 NĂM 2020



Hệ thống CTTL Bắc Đuống

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2020

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2020

BẢN TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 1

NGÀY LẤY MẪU: 25 THÁNG 2 NĂM 2020

NGÀY THÔNG TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH: 3 THÁNG 3 NĂM 2020

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ	CƠ QUAN THỰC HIỆN VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG
---------------------------	---

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện. Năm 2020, có 8 đợt lấy mẫu quan trắc chất lượng nước trong hệ thống, với 16 điểm quan trắc và 12 chỉ tiêu phân tích. Trong mỗi đợt lấy mẫu có 01 bản tin kết quả quan trắc hiện trường và 01 bản tin kết quả quan trắc chất lượng nước. Các bản tin được đưa lên websites Tổng cục Thủy lợi tại đại chỉ www.httl.com.vn và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Bản tin kết quả phân tích chất lượng nước đợt 2, lấy mẫu ngày 25/2/2020, nội dung gồm: Kết quả phân tích các chỉ tiêu; kết quả tính chỉ số WQI; kết quả đánh giá chất lượng nước phục vụ SXNN theo các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh, kim loại nặng và chỉ số WQI, cùng với những khuyến cáo về chất nước khi sử dụng phục vụ SXNN.

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2020

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 1

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong Hệ thống CTTL Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. **Ngày quan trắc:** 25/02/2020
3. **Ngày cung cấp thông tin:** 03/03/2020
4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 16 điểm
5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
6. **Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính - Chủ nhiệm nhiệm vụ
7. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Đuống

I/ KẾT QUẢ QUAN TRẮC CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐUỐNG (ĐỢT 2)

Bảng 1. Kết quả phân tích chất lượng nước trong hệ thống CTTL Bắc Đuống và tính chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 2)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD ₅ (mg/l)	COD (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	WQI
1	K1	Cổng Long Tửu	21,2	7,26	6,1	13,6	37,0	4,93	0,06	0,06	1.300	0,38	0,27	0,42	69
2	K2	Cầu Đa Hội	21,7	7,06	3,6	11,8	32,4	4,42	0,03	0,08	6.400	2,52	1,73	1,78	61
3	K3	TB Trịnh Xá	22,2	6,85	3,6	11,8	32,4	3,14	0,03	0,04	3.100	0,542	1,07	0,58	76
4	K4	Cầu Đồng Phúc	22,4	6,93	3,0	7,2	18,5	5,21	0,05	0,01	2.400	1,35	0,62	0,73	80
5	K5	Cầu Nét	22,9	7,24	4,9	13,6	37,0	3,47	0,04	0,02	7.900	1,43	0,64	0,64	53
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	25,4	6,84	1,3	164,6	383,8	3,42	<0,01	1,12	64.000	2,63	0,59	0,66	17
7	K7	Cổng Đặng Xá	23,6	6,89	1,1	94,6	245,1	4,09	<0,01	0,12	92.000	1,57	0,81	0,83	20
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	21,8	7,31	3,8	10,4	27,7	1,34	0,04	0,04	4.900	0,69	0,22	0,64	70
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	22,0	7,27	5,5	6,6	13,9	1,01	0,06	0,04	5.400	0,49	0,20	0,72	65
10	K10	TB Dương Xá	23,0	7,10	2,1	37,8	97,1	1,40	<0,01	0,01	79.000	1,88	0,45	0,78	22
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	23,7	7,30	2,7	46,1	124,8	28,84	0,24	0,62	14.000	1,69	0,19	0,81	13

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD ₅ (mg/l)	COD (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	WQI
12	K12	TB Vũ Ninh	24,5	7,47	2,6	23,5	64,7	10,64	0,01	0,34	9.000	1,37	0,42	0,47	38
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	22,9	7,48	5,8	9,7	23,1	2,52	0,02	<0,01	1.300	0,83	0,29	0,56	83
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	23,3	7,32	3,3	23,5	64,7	5,15	0,08	0,22	21.000	0,77	0,34	0,74	17
15	K15	Cầu Dũng Quyết	23,8	7,28	4,9	22,2	60,1	1,85	0,04	<0,01	8.100	0,47	0,20	0,57	50
16	K16	Cầu Lộc Hà	21,7	7,07	6,3	13,7	37,0	1,96	0,04	<0,01	2.300	2,12	1,34	1,63	80
QCVN08-MT:2015/BTNMT B1			-	5,5-9,0	≥4	15	30	0,9	0,05	0,3	7.500	50	10	40	-

II. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC WQI (ĐỢT 2)

Bảng 2. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 2)

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RGB
1	K1	Cổng Long Tửu	69	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
2	K2	Cầu Đa Hội	61	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
3	K3	TB Trịnh Xá	76	B	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	Xanh lá cây	0;228;0
4	K4	Cầu Đồng Phúc	80	B	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	Xanh lá cây	0;228;0
5	K5	Cầu Nét	53	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	17	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
7	K7	Cổng Đặng Xá	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	70	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
9	K9	K. Bắc TX xã Tam Giang	65	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
10	K10	TB Đương Xá	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RGB
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	13	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
12	K12	TB Vũ Ninh	38	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	83	B	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	Xanh lá cây	0;228;0
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	17	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
15	K15	Cầu Dũng Quyết	50	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0
16	K16	Cầu Lộc Hà	80	B	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	Xanh lá cây	0;228;0

Ghi chú: Đánh giá theo quyết định 1460/QĐ-TCMT, ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường. Trong đó:

A (WQI: 91-100): Rất tốt

C (WQI: 51-75): Trung bình

E (WQI: 10-25): Ô nhiễm nặng

B (WQI: 76-90): Tốt

D (WQI: 26-50): Kém

F (WQI: <10) : Ô nhiễm rất nặng

III. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU HÓA LÝ VÀ VI SINH (ĐỢT 2)

Bảng 3. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các chỉ tiêu hóa lý và vi sinh (đợt 2)

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
1	K1	Cống Long Tửu: Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống	3 chỉ tiêu: + COD: 1,23 lần; + NH_4^+ : 5,48 lần; + NO_2^- : 1,20 lần.	- Nước bị ô nhiễm NH_4^+ ở mức độ nghiêm trọng; ô nhiễm nhẹ các chất: COD và NO_2^- . Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Có thể lấy trữ nước vào hệ thống để tưới, nhưng không sử dụng trực tiếp cho NTTS và giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.	3 chỉ tiêu: + DO dưới 1,11 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngor nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm nhẹ các chất: COD

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
			+ COD: 1,08 lần; + NH_4^+ : 4,91 lần;	và NH_4^+ . Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	3 chỉ tiêu: + DO dưới 1,11 lần; + COD: 1,08 lần; + NH_4^+ : 3,49 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngor nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm nhẹ các chất: COD và NH_4^+ . Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	2 chỉ tiêu: + DO dưới 1,33 lần; + NH_4^+ : 5,79 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngor nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm NH_4^+ ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	3 chỉ tiêu: + COD: 1,23 lần; + NH_4^+ : 3,86 lần; + Coliform: 1,05 lần.	- Nước bị ô nhiễm nhẹ các chất: COD, NH_4^+ và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	6 chỉ tiêu: + DO dưới 3,08 lần; + BOD_5 : 10,97 lần;	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Ô nhiễm BOD_5 và COD ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng;

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
			+ COD: 12,79 lần; + NH_4^+ : 3,80 lần; + PO_4^{3-} : 3,73 lần; + Coliform: 8,53 lần.	Coliform ở mức độ nghiêm trọng; các chất NH_4^+ và PO_4^{3-} ô nhiễm ở mức độ nhẹ. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không lấy nước tưới cho SXNN. - Cần cô lập khu vực để tránh ô nhiễm sang các khu vực khác.
7	K7	Cổng Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 3,64 lần; + BOD_5 : 6,31 lần; + COD: 8,17 lần; + NH_4^+ : 4,54 lần; + Coliform: 12,27 lần.	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Ô nhiễm Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; ô nhiễm BOD_5 và COD ở mức độ nghiêm trọng; ô nhiễm NH_4^+ ở mức độ nhẹ. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN; - Không lấy nước tưới cho SXNN. - Không mở cổng tiêu Đặng Xá ra sông Cầu, trong thời gian khu vực dưới hạ lưu sông Cầu lấy nước
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	2 chỉ tiêu: + DO dưới 1,05 lần; + NH_4^+ : 1,49 lần;	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể ngơ ngẩn đầu buổi sáng. Nước bị ÔN nhẹ NH_4^+ . Chất lượng nước tương đối tốt tuy không đạt tất cả các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN; - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Tăng cường lấy và trữ nước vào đồng ruộng.
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương	2 chỉ tiêu: + NH_4^+ : 1,12 lần; + NO_2^- : 1,20 lần.	- Nước bị ÔN nhẹ NH_4^+ và NO_2^- . Chất lượng nước tương đối tốt tuy không đạt tất cả các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN;

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
		thực, thực phẩm xã Tam Giang.		- Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Tăng cường lấy và trữ nước vào đồng ruộng.
10	K10	TB Đường Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,90 lần; + BOD ₅ : 2,52 lần; + COD: 3,24 lần; + NH ₄ ⁺ : 1,56 lần; + Coliform: 10,53 lần	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể không sống được. Ô nhiễm Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; Các chất BOD₅, COD và NH₄⁺ ô nhiễm ở mức độ nhẹ. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy nước tưới cho SXNN và giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	7 chỉ tiêu: + DO dưới 1,48 lần; + BOD ₅ : 3,07 lần; + COD: 4,16 lần; + NH ₄ ⁺ : 32,04 lần; + NO ₂ ⁻ : 4,80 lần; + PO ₄ ³⁻ : 2,07 lần; + Coliform: 1,87 lần	- DO hơi thấp, cá và các động vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ÔN NH₄⁺ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; ô nhiễm nhẹ: BOD₅, COD, NO₂⁻, PO₄³⁻ và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế sử dụng nước cho SXNN; Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đôi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	6 chỉ tiêu: + DO dưới 1,54 lần; + BOD ₅ : 1,57 lần; + COD: 2,16 lần; + NH ₄ ⁺ : 11,82 lần; + PO ₄ ³⁻ : 1,13 lần; + Coliform: 1,20 lần	- DO thấp, cá và các động vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ÔN NH₄⁺ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; ô nhiễm nhẹ các chất BOD₅, COD, PO₄³⁻ và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế sử dụng nước cho SXNN; Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	1 chỉ tiêu: + NH_4^+ : 2,80 lần;	- Nước bị ÔN nhẹ NH_4^+ . Tuy NH_4^+ không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN, nhưng nhìn chung chất lượng nước rất tốt. - Tăng cường lấy và trữ nước vào đồng ruộng.
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	6 chỉ tiêu: + DO dưới 1,21 lần; + BOD_5 : 1,57 lần; + COD: 2,16 lần; + NH_4^+ : 5,72 lần; + NO_2^- : 1,60 lần; + Coliform: 2,80 lần.	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngor nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm nhẹ: BOD_5 , COD, + NH_4^+ , NO_2^- và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới; Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
15	K15	Cầu Dừng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	4 chỉ tiêu: + BOD_5 : 1,48 lần; + COD: 2,00 lần; + NH_4^+ : 2,06 lần; + Coliform: 1,08 lần.	- Nước bị ÔN nhẹ BOD_5 , COD, NH_4^+ và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	2 chỉ tiêu: + COD: 1,23 lần; + NH_4^+ : 2,18 lần;	- Nước bị ÔN nhẹ COD và NH_4^+ . Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;

IV. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG (ĐỢT 2)

Bảng 4. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các hàm lượng kim loại nặng (đợt 2)

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	
1	K1	Cổng Long Tửu: Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống	0,38	0,27	0,42	Đạt TCCP
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.	2,52	1,73	1,78	Đạt TCCP
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	0,54	1,07	0,58	Đạt TCCP
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	1,35	0,62	0,73	Đạt TCCP
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	1,43	0,64	0,64	Đạt TCCP
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	2,63	0,59	0,66	Đạt TCCP
7	K7	Cổng Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	1,57	0,81	0,83	Đạt TCCP
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	0,69	0,22	0,64	Đạt TCCP
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.	0,49	0,20	0,72	Đạt TCCP
10	K10	TB Dương Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	1,88	0,45	0,78	Đạt TCCP
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	1,69	0,19	0,81	Đạt TCCP
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đồi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	1,37	0,42	0,47	Đạt TCCP

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	0,83	0,29	0,56	Đạt TCCP
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	0,77	0,34	0,74	Đạt TCCP
15	K15	Cầu Dũng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	0,47	0,2	0,57	Đạt TCCP
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	2,12	1,34	1,63	Đạt TCCP
QCVN 08-MT:2015 cột B1			50	10	40	-

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường